

Hà Nội, ngày **21** tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Đính chính các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT, Thông tư số 46/2020/TT-BCT, Thông tư số 47/2020/TT-BCT, Thông tư số 48/2020/TT-BCT, Thông tư số 49/2020/TT-BCT, Thông tư số 50/2020/TT-BCT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Công Thương và Cục trưởng Cục Hóa chất,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Đính chính một số sai sót về cấp số ban hành văn bản và kỹ thuật trình bày văn bản tại các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo các Thông tư như sau:

1. Đính chính số quy chuẩn “QCVN 02:2020/BCT” được ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang thành “QCVN 02A: 2020/BCT”.

2. Đính chính số quy chuẩn “QCVN 03:2020/BCT” được ban hành kèm

theo Thông tư số 46/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp thành “QCVN 03A: 2020/BCT”.

3. Đính chính số quy chuẩn “QCVN 04:2020/BCT” được ban hành kèm theo Thông tư số 47/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thành “QCVN 04A: 2020/BCT”.

4. Đính chính số quy chuẩn “QCVN 05:2020/BCT” được ban hành kèm theo Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm thành “QCVN 05A: 2020/BCT”.

5. Đính chính số quy chuẩn “QCVN 06:2020/BCT” được ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC) thành “QCVN 06A: 2020/BCT”.

6. Đính chính số quy chuẩn “QCVN 07:2020/BCT” được ban hành kèm theo Thông tư số 50/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Amôniac công nghiệp thành “QCVN 07A: 2020/BCT”.

7. Tại mục 2 Phần III của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm được ban hành kèm theo Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đã phát hành:

## **“2. Hiệu lực thi hành**

2.1. Quy chuẩn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

2.2. Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày Quy chuẩn này có hiệu lực, các cơ sở hóa chất nguy hiểm phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Quy chuẩn này”

Đính chính thành:

## **“2. Quy định chuyển tiếp**

Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày Quy chuẩn này có hiệu lực, các cơ sở có hóa chất nguy hiểm đã hoạt động trước thời điểm Quy chuẩn này có hiệu lực phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Quy chuẩn này.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT, Thông tư số 46/2020/TT-BCT, Thông tư số 47/2020/TT-BCT, Thông tư số 48/2020/TT-BCT, Thông tư số 49/2020/TT-BCT, Thông tư số 50/2020/TT-BCT.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*ml*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, HC.



**Trần Tuấn Anh**

1000